

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
<p>1.1. Lập bảng kê các vật tư, vật liệu chính theo phạm vi hồ sơ thiết kế được duyệt và theo các yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật quy định theo hồ sơ mời thầu (điểm 3, mục III, chương V, phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật). Tất cả các vật tư, vật liệu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p>	<p>Có bảng kê đầy đủ, chi tiết hoặc cơ bản đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu.</p> <p>Tất cả các vật tư, vật liệu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p>	Đạt
	<p>Không có danh mục, hoặc có nhưng thiếu quá nhiều chủng loại, nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu hoặc vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p>	Không đạt
<p>1.2. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xi măng; Cát, đá; Gạch không nung; - Thép xây dựng; Thép hình, thép tấm; - Bê tông nhựa; - Bó vỉa BTXM vân đá; Đan rãnh BTXM vân đá; Gạch BTXM vân đá - Nắp ga Composite; - Vật tư điện, thiết bị điện; - Sơn, cửa nhôm hệ 	<p>Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.</p>	Đạt
	<p>Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp với vật tư, vật liệu theo yêu cầu.</p>	Không đạt
<p>1.3. Đối với các vật liệu hợp quy: Xi măng; Gạch không nung; Sơn.</p>	<p>Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Không có giấy chứng nhận hợp quy của vật liệu còn hiệu lực.	Không đạt
<p>1.4. Đối với các thiết bị: Phần thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp hàng hóa thiết bị đáp ứng yêu cầu. - Có kèm theo bảng thông số kỹ thuật chi tiết (file scan, file excel) nêu rõ thông số kỹ thuật của hàng hóa, mã hiệu, hãng, nước, xuất xứ, thông số bảo hành... cho từng loại hàng hóa đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất - Có Cataloge của nhà sản xuất hoặc hình ảnh kèm theo thông số kỹ thuật chi tiết của nhà sản xuất hoặc đường link dẫn trên trang thông tin điện tử. - Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin hàng hóa, thiết bị do nhà thầu đề xuất theo mẫu quy định tại Chương V, E-HSMT, danh mục chủng loại hàng hóa, thiết bị yêu cầu phải kê khai được nêu tại Bảng thông số kỹ thuật phần thiết bị, Chương V, E-HSMT 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kèm theo file thông số kỹ thuật chi tiết - Có đầy đủ tài liệu khác theo yêu cầu 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có file thông số kỹ thuật chi tiết - Không đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định 	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật – Biện pháp thi công		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hạng mục chính của gói thầu, bao gồm: -Hạng mục: Lan can cải tạo -Hạng mục: Cải tạo đường nội bộ hiện trạng và hệ thống thoát nước -Hạng mục: Cải tạo vỉa hè -Hạng mục: Nhà phụ trợ	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	công, nhân lực bố trí.	
2.4. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công; Bản vẽ tổ chức thi công; Bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công các công tác chính; Bản vẽ biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ, phù hợp với mặt bằng hiện trạng, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công	Đạt
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng, không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp với biện pháp thi công	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Biểu tiến độ thi công chi tiết theo ngày/ tuần bao gồm đầy đủ các hạng mục và công tác chính của gói thầu.	Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
4.1. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công : - Có thuyết minh biện pháp đảm	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như : sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công thuộc hạng mục thi công xây dựng: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.</p> <p>- Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.</p>	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu : Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4.3. Công tác thí nghiệm hiện trường, kiểm tra chất lượng công trình.</p>	<p>- Nhà thầu có hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>- Nhà thầu không có, không huy động được phòng thí nghiệm có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</p>		
<p>5.1. An toàn lao động</p>		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao 	<p>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>động cho từng công đoạn thi công;</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liên kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường. 	về biện pháp tổ chức thi công	
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
<p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Nhà thầu có trình bày đề xuất đổ thải đúng nơi quy định trong quá trình thi công. 	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.</p>	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
6.1 Bảo hành		
<p>Thời gian bảo hành</p>	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng</p>	Đạt
	<p>Đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn</p>	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	12 tháng	Đạt
6.2 Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đáp ứng và có cam kết của nhà thầu về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng hoặc không có cam kết theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được xác định là đạt, trong đó tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.